

TUẦN 1 (Từ 5 => 9 / 9/2022)**MẪN TOÁN****Tiết 1: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T1)****I. Mục tiêu:** - Đọc , viết được các số đến 10 000.

- Biết phân tích cấu tạo số.
- Yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị: HS: Nhỏp**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài. (1 phút)

2. Các hoạt động

Hoạt động 1: Ôn lại cách đọc số viết số và các hàng (12 phút) (Slide 1)

* GV viết số 83251

- Yêu cầu HS nêu rõ chữ số hàng đơn vị, chữ số hàng chục, chữ số hàng trăm, chữ số hàng nghìn, chữ số hàng chục nghìn là chữ số nào?

* Tương tự như trên với các số: 83 001, 80 201, 80

* Yêu cầu HS nêu quan hệ giữa hai hàng liền kề.

GV yêu cầu một số HS nêu:

+ Các số tròn chục + Các số tròn trăm.

+ Các số trong nghìn. + Các số tròn chục nghìn

Hoạt động 2. Thực hành (23 phút) (Slide 2)

Bài 1: Tổ chức làm việc cả lớp:

- HS nhận xét tìm ra qui luật viết các số trong dãy số này.

- GV YC HS nêu qui luật viết và thống nhất kết quả.

Bài 2: (Slide 3) Tổ chức hoạt động cỏ nhõn.

- Gv giao nhiệm vụ cho HS

- HS và GV nhận xét kết luận.

Bài 3:- HS phân tích mẫu(Slide 4)

- GV nhận xét đánh giá.

Bài 4: GV YC HS nhắc lại cách tính chu vi các hình đã học. (Slide 5)

- GV nhận xét đánh giá.

3. HD3 (4 phút) HS nhắc lại cách đọc số đến 100000, cách viết số đến 100 000.

Hoạt động của trò

- HS đọc số.
- HS nêu
- HS nêu
- HS nêu
- HS đọc yêu cầu bài 1
- HS tự làm vào vở .
- HS giải.
- HS đọc yêu cầu bài 3
- HS tự giải vào vở.
- 1 HS lên chữa bài, Các em khác nhận xét
- HS tự làm bài vào vở
- HS lên chữa bài

Tiết 2: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T2)**I. Mục tiêu:**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số; nhân chia số có đến 5 chữ số cho số có 1 chữ số.
- Biết so sánh, xếp thứ tự (đến 4 số) các số đến 100 000.
- Vận dụng kĩ năng tính vào cuộc sống

II. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**Hoạt động của thầy****Hoạt động của trò**

1. Kiểm tra bài cũ (5 phút): HS đọc các số tròn nghìn, tròn chục nghìn 2. Dạy bài mới 2.1. Giới thiệu bài (1 phút) 2.2 Các hoạt động Hoạt động 1: Luyện tính nhẩm (10 phút) - GV cho HS tính nhẩm các phép tính đơn giản. * - GV đọc phép tính thứ nhất: Chẳng hạn “ bảy nghìn cộng hai nghìn”. - GV đọc phép tính thứ hai: HS làm tương tự. - Cả lớp thống nhất kết quả từng phép tính, - GV nhận xét chung. Hoạt động 2. Thực hành (20 phút): Bài tập 1: GV nhận xét chốt kết quả đúng. Bài tập 2: GV nhận xét, kết luận. Bài tập 3: - GV giao nhiệm vụ cho HS - GV nhận xét đánh giá. Bài tập 4: GV nhận xét, đánh giá. Bài tập 5: - GV hướng dẫn cách làm - GV nhận xét chốt kết quả đúng. 3. Củng cố, dặn dò (3 phút)	- 2,3 HS đọc - HS tính nhẩm - HS tính nhẩm trong đầu, ghi kết quả (9000) vào nháp. - HS nêu - HS tự đánh giá. - Làm việc cá nhân tự nhẩm rồi viết kết quả vào vở - 2 HS đọc kết quả bài làm. - Cả lớp nhận xét, so sánh kết quả. - HS đọc yêu cầu của bài. - HS tự làm vở, 4 HS lên bảng làm. - Cả lớp thống nhất kết quả. - HS hoàn thành BT3. - Gọi 2 HS lên trình bày kết quả. Các bạn khác nhận xét. - HS đọc yêu cầu của bài. - HS tự làm vào vở, 2HS lên bảng viết. - HS đọc bảng thống kê. - HS tính rồi viết câu trả lời.
---	--

Tiết 3: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (T3)

I. Mục tiêu- Luyện tính, tính giá trị của biểu thức. Luyện tìm thành phần chưa biết của phép tính. Luyện giải toán có lời văn.

- Tính nhẩm nhanh, đặt tính đúng

- Tích cực, tự giác học tập.

II. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

Hoạt động của thầy

HD1. Kiểm tra bài cũ: : (5 phút)

- HS nêu cách so sánh số tự nhiên, cách cộng nhẩm số tròn nghìn.

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài: (1 phút)

Hoạt động của trò

- 1 vài HS nêu.

2.2. Thực hành: : (30phút)

Bài 1:

- GV nhận xét thống nhất kết quả.

Bài 2: Làm việc cả lớp.

- Yêu cầu HS nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính.

Bài 3: Tổ chức làm bài.

- GV giao nhiệm vụ.

- GV nhận xét đánh giá.

Bài 4 : Làm việc cá nhân.

- GV nhận xét đánh giá, thống nhất kết quả đúng.

Bài 5:

- GV hỏi bài toán này giải bằng mấy phép tính?

- Cả lớp nhận xét. GV chốt lại kết quả đúng.

3. Củng cố, dặn dò: : (3phút)

- HS nhắc lại nội dung ôn tập

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn HS về xem lại bài 3,4

- HS tính nhẩm nêu kết quả

- HS đọc yêu cầu bài toán.

- Cả lớp làm bài vào vở

- 4 HS lên chữa bài, cả lớp thống nhất cách tính và kết quả.

- HS trình bày kết quả.

- HS khác nhận xét, nêu thứ tự thực hiện biểu thức.

-HS nêu cách tìm số hạng, số bị trừ, thừa số, số bị chia chưa biết.

- HS tự tính và nêu kết quả.

- HS đọc đề bài , tự tóm tắt

- HS nêu

-HS tự làm vào vở, một HS lên bảng trình bày bài giải.

Tiết 4: BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ**I. Mục tiêu:-** Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa 1 chữ.

- Biết tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ khi thay chữ bằng số.

II. Chuẩn bị:

- HS: Máy tính(hoặc điện thoại thông minh)

- GV: Mỏy tónh, bài giảng điện tử.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**Hoạt động của thầy****HD1. Kiểm tra bài cũ:** (5 phút)

- HS nêu cách tìm số hạng chưa biết

HD2. Dạy bài mới**2.1. Giới thiệu biểu thức có chứa một chữ**

(Slide 1,2)

Hoạt động 1: Biểu thức có chứa một chữ.

(Slide 34)

- GV nêu ví dụ, GV đưa ra bảng như SGK:

- GV đưa ra tình huống mẹ cho 2,3,4 quyển .

- GV nói : $3 + 1$; $3 + 2$; $3 + 3$. Là biểu thức số các em đã biết. Vậy nếu mẹ cho Lan a quyển

vở các em có tính được số vở của Lan?

- GV KL: $3 + a$ là biểu thức có chứa một**Hoạt động của trò**

- 2 HS nêu

- HS đọc ví dụ SGK trang 6

- HS trả lời .

- HS tính số vở của Lan

- HS nêu số vở của Lan là: $3 + a$ - 1 HS đọc biểu thức có chứa một chữ trên bảng ($3 + a$).

- HS thực hiện tính và nêu kết quả.

- HS tự đưa ra một giá trị bất kì của

chữ.

Hoạt động 2: Giá trị của biểu thức có chứa một chữ

- GV cùng HS tìm hiểu tiếp giá trị của biểu thức.

- Nếu $a = 1$ thì giá trị của biểu thức $3 + a = ?$

- GV KL 4 là một giá trị của biểu thức $3 + a$
GV yêu cầu HS dựa vào ví dụ trên tính tiếp giá trị của biểu thức $3 + a$ nếu $a = 6$

- GV hỏi: Muốn tính được giá trị của biểu thức chữ ta phải biết gì? (biết giá trị của chữ)

2.2 Thực hành: (15 phút) (Slide 567)

a. Bài 1: Làm việc cá nhân

- GV nhận xét chốt lại kết quả đúng.

b. Bài 2: Tổ chức làm theo nhóm.

- GV chia lớp thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ.

- GV nhận xét đánh giá.

c. Bài tập 3: - GV lưu ý HS cách đọc như sau:

Giá trị của biểu thức $250 + m$ với $m = 10$ là $250 + 10 = 260$

HD3. HD ứng dụng: Cùng cha mẹ xem lại cách trình bày biểu thức cú chứa 1 chữ.

a cả lớp tính giá trị của biểu thức $3 + a$

- HS nhắc lại: muốn tính giá trị của biểu thức chữ ta phải biết giá trị của chữ

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS đọc bài mẫu nêu cách tính

- HS tự làm phần b, c và nêu kết quả.

- Cả lớp thống nhất kết quả.

- Các HS khác NX, HS tự làm vào vở.

- Một số HS đọc kết quả, cả lớp thống nhất kết quả

Làm việc cá nhân.

Tiết 5: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu- Tính được giá trị của biểu thức có chứa một chữ khi thay chữ bằng số.

- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh a.

II. Đồ dùng dạy- học: - (Slide nội dung bài 3)

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

Hoạt động của thầy

HD1. Kiểm tra bài cũ: (5 phút) HS nêu cách tính giá trị của biểu thức chữ

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài: (1 phút)

2.2 Thực hành: (30 phút)

a. Bài 1.

- GV nhận xét đánh giá.

b. Bài 2: Làm việc cá nhân.

c. Bài 3: (Slide 1)

- GV giao nhiệm vụ.

- GV nhận xét đánh giá.

Hoạt động của trò

- HS nêu cách làm phần a

- HS nêu giá trị của biểu thức $6 \times a$ với từng giá trị của a.

- HS cả lớp tự làm các phần còn lại: b, c, d ba HS nêu kết quả.

- HS nêu yêu cầu của bài, nhắc lại thứ tự thực hiện biểu thức.

- HS tự giải bài vào vở.

- HS hoàn thành bài 3 xem em nào làm nhanh và đúng nhất.

- HS nêu cách tính chu vi P của

d. Bài 4:

- * Xây dựng công thức tính.
- GV vẽ hình vuông (độ dài là a) lên bảng.
- GV nói : khi độ dài cạnh bằng a chu vi hình vuông là $P = a \times 4$.
- GV nói công thức tính chu vi hình vuông cũng là biểu thức có chứa một chữ.
- * Luyện tập.
- Yêu cầu HS tự làm các phần còn lại trong bài 4.
- GV chốt lại kết quả đúng.

HD3 HD ứng dụng:- HS nhắc lại cách tính giá trị số của biểu thức, công thức tính chu vi hình vuông.

hình vuông (độ dài cạnh nhân 4).

- HS tính chu vi hình vuông có độ dài cạnh là 3 cm
- Một số HS nêu kết quả. Các em khác nhận xét

MẪN TIẾNG VIỆT**Tập đọc****ĐẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU**

I. Mục tiêu: - Đọc rành mạch trôi chảy, bước đầu có giọng đọc phù hợp tính cách của

nhân vật (Nhà Trò, Đế Mèn).

- Hiểu nội dung bài : Ca ngợi Đế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp- bênh vực người yếu, bước đầu nhận biết nhận xét một nhân vật trong bài. Trả lời được các câu hỏi trong SGK.

- Có tinh thần giúp đỡ bảo vệ bạn yếu trong trường, lớp.

II. Chuẩn bị: - HS: Đọc trước bài ở nhà

- GV: Mỏ tống, ti vi

III. Các hoạt động dạy - học**Hoạt động của thầy****HD1. Giới thiệu bài. (5 phút)**

- GV giới thiệu 5 chủ điểm của SGK TV
- GV nói sơ qua nội dung từng chủ điểm.
- Giới thiệu chủ điểm và bài học. (Treo tranh)

HD2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài.**a. Luyện đọc. (10) (Slide 1)**

Luyện đọc đúng: 1 HS đọc cả bài

- Đoạn 1: Hai dòng đầu(vào câu chuyện)
- Đoạn 2: 5 dòng tiếp theo(HD Nhà Trò)
- Đoạn 3: Năm dòng tiếp theo(Lời Nhà Trò).
- Đoạn 4: Phần còn lại(hành động nghĩa hiệp của Đế Mèn)

*Lần 1: Đọc kết hợp phát hiện, luyện phát âm, GV đưa ra những từ, tiếng khó.

*Lần 2: Đọc kết hợp giúp HS hiểu các từ ngữ mới và khó trong bài.

Giải nghĩa thêm một số từ ngữ: + GV đọc diễn cảm toàn bài ..

b. Tìm hiểu bài(15 phút) (Slide 2)

- GV yêu cầu HS đọc từng đoạn, trả lời câu hỏi

Hoạt động của trò

- Cả lớp mở mục lục SGK đọc tên 5 chủ điểm.

+HS tiếp nối nhau đọc 4 đoạn của bài (2 lần)

- HS đọc

- HS đọc phần chú thích các từ mới ở cuối bài giải nghĩa các từ đó.

HS tìm: *ngắn chùn chùn, thui thui*
luyện đọc câu khó : *Chị mặc áo...ngắn chùn chùn.*

theo nội dung bài (SGK)

HD3. Hướng dẫn đọc diễn cảm. (5 phút) (Slide 3)

YC 4HS nối tiếp đọc 4 đoạn

+ Đọc chậm đoạn tả HD Nhà Trò, giọng kể lễ của Nhà Trò với giọng đáng thương...

GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm một đoạn tiêu biểu: “*Năm trước, gặp khi trời làm đói kém.....vật cánh ăn thịt em*”. trên bảng phụ

- GV hỏi: Bài tập đọc giúp các em hiểu điều gì?

4. Củng cố, dặn dò (4 phút)

- HS đọc, trả lời lần lượt từng câu hỏi.

+ HS luyện đọc cá nhân.

+ 1,2 HS đọc cả bài.

- HS đọc

- HS luyện đọc theo cặp.

- HS thi đọc nối tiếp 4 đoạn

- Nhận xét

- HS trả lời, nhận xét, đánh giá.

Chính tả

ĐỀ MÈN BỆNH VỰC KẼ YẾU

I. Mục tiêu

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng bài CT, không mắc quá 5 lỗi trong bài.

- Làm đúng các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu (l/n) hoặc vần (an/ang) dễ lẫn.

- Có ý thức rèn chữ đẹp.

II. Các hoạt động dạy học

Hoạt động của thầy

1. HD1 : Mở đầu: (1phút):GV nhắc lại một số yêu cầu của giờ học chính tả.

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài (1phút)

2.2. Hướng dẫn chính tả (8 - 10 phút)

- Đọc đoạn văn cần viết chính tả trong SGK

- Hướng dẫn HS nắm ND chính của bài viết:

+ Tìm chi tiết tả hình dáng chị Nhà Trò?

+ Trong đoạn văn có những danh từ riêng nào?

Khi viết phải viết như thế nào?

Hướng dẫn HS luyện viết các chữ ghi tiếng khó dễ viết sai: cỏ xước, tỉ tê, ngấn chùn chùn, áo thâm, khoẻ...

2.3. Viết chính tả (12 - 15 phút)

- GV nhắc HS tư thế ngồi viết, cách trình bày bài.

- GV đọc cho HS nghe viết từ: *Một hôm đến vãn khóc.*

- GV đọc toàn bài cho HS soát lại.

*. Chấm chữa bài chính tả

- GV chấm, Nhận xét chung.

2.5. Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả (4 - 5 phút)

a. Bài tập 2a : Làm việc cả lớp

- Gọi 3 HS lên trình bày kết quả trước lớp.

- Cả lớp và GV nhận xét kết quả làm bài. GV chốt

Hoạt động của trò

- HS theo dõi

- HS theo dõi

- HS nêu

- HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết, chú ý tên riêng cần viết hoa, những từ ngữ dễ viết sai. viết vở nháp

- HS viết bài

- HS đọc yêu cầu của bài 2a.

- HS tự làm vào vở bài tập

- Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng

lại lời giải đúng.

b. Bài tập 3a:

- GV nhận xét, khen ngợi những em giải đúng nhanh viết đúng chính tả.

- Cả lớp viết vào vở bài tập: *cái la bàn*

HD3. Củng cố, dặn dò: (1 phút)

- GV nhận xét tiết học, nhắc HS về viết lại những lỗi sai chính tả, học thuộc lòng hai câu đố ở bài tập

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS thi giải câu đố nhanh và viết đúng- viết vào vở nháp
- Một số em đọc lại câu đố và lời giải.

Luyện từ và câu CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. Mục tiêu:

- Điền được các bộ phận cấu tạo của tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu.
- Nắm được cấu tạo 3 phần của tiếng (gồm âm đầu, vần, thanh) - ND ghi nhớ.
- Có ý thức sử dụng tiếng Việt đúng ngữ pháp.

II. Chuẩn bị: - HS: VBT

- GV: Mỏy tónh, ti vi

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1. Mở đầu: GV nói về tác dụng của tiết luyện từ và câu.

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài:

2.2. Hướng dẫn hình thành khái niệm (5 - 10 phút) (Slide 1,2,3)

a. Nhận xét

- Yêu cầu 1,2

+ Yêu cầu 3: Phân tích cấu tạo của tiếng **bầu** (tiếng bầu do những bộ phận nào tạo thành)

+ Yêu cầu 4: Phân tích cấu tạo của các tiếng còn lại. Rút ra nhận xét.

- GV ghi lại kết quả làm việc của HS lên bảng

- GV giao cho phân tích 2 tiếng.

- GV yêu cầu HS nhắc lại kết quả phân tích: tiếng do những bộ phận nào tạo thành?

- GV hỏi: tiếng nào có đủ các bộ phận như tiếng *bầu*? Tiếng nào không có đủ các bộ phận như tiếng *bầu*?

*** GV kết luận.**

2.3. Phần ghi nhớ (Slide 4)

2.4. Hướng dẫn luyện tập (20 - 25 phút)

Bài tập 1: (Slide 5)

- GV phân công mỗi bàn phân tích 2 tiếng

Hoạt động của trò

- HS đọc lần lượt thực hiện từng yêu cầu trong SGK.

- Tất cả HS đánh vần thầm

- Tất cả HS đánh vần thành tiếng và ghi kết quả đánh vần vào vở nháp: *bờ- âu- bầu- huyền - bầu.*

- HS thảo luận nhóm đôi.

-

- HS rút ra nhận xét.

Các nhóm kẻ và phân tích như sau:

Tiếng	âm đầu	Vần	thanh

HS đọc

- HS nhắc lại

- Mỗi em lên phân tích 1 tiếng trên bảng lớp lần lượt đến hết

theo mẫu.

Bài tập 2: Tổ chức hoạt động cả lớp với hình thức thi ai giải nhanh.

. Gv nhận xét kết luận: Đó là chữ **sao**

HD3.Củng cố, dặn dò (3phút)

Kể chuyện

SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

I.Mục tiêu: - Hiểu được ý nghĩa câu chuyện theo tranh minh hoạ, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện. Biết tự mình kể được cả câu chuyện.

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện : Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.

- Giáo dục HS có lòng nhân ái.

II.Chuẩn bị:

- HS: Sơu tầm truyện.

- GV: Mũy tónh, ti vi

III. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

HD1.Giới thiệu bài. (1 phút)

HD2. Dạy bài mới

2.1.HS nghe kể chuyện(3-5 phút) (Slide 1,2,3)

- GV kể chuyện sự tích hồ Ba Bể lần 1.Sau đó giải nghĩa một số từ khó được chú thích sau truyện

- GV kể lần 2 (kết hợp sử dụng tranh minh hoạ).

- Giọng kể thông thả, rõ ràng; nhanh hơn ở đoạn kể tai hoạ trong đêm hội, chậm rãi ở đoạn kết, nhấn giọng ở những từ ngữ gợi cảm,gợi tả về hình dáng khổ sở của bà lão ăn xin....

2.2.HS tập kể chuyện(20-25 phút) (Slide 456)

- GV nhắc HS trước khi các em kể chuyện.

+ Chỉ cần kể lại đúng cốt chuyện không cần lặp lại nguyên văn lời cô.

+ Kể xong cần trao đổi với bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện.

2.3. HS tìm hiểu nội dung ý nghĩa câu chuyện

Nhân vật chính trong chuyện là ai?

- ý nghĩa câu chuyện là gì?

- GV chốt lại.

- Cả lớp và GV nhận xét.

Hoạt động của trò

- HS theo dõi

- HS nghe kết hợp nhìn hình minh hoạ SGK

- HS đọc lần lượt yêu cầu của từng bài tập.

a.Kể chuyện theo nhóm:

- Mỗi em kể một đoạn của câu chuyện theo từng tranh .

- Một em kể cả câu chuyện.

b.Thi kể trước lớp:

- Một vài nhóm HS thi kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- HS thi kể toàn bộ câu chuyện

- HS nêu

- HS trả lời câu hỏi 3 SGK

HD3. Củng cố, dặn dò: (3 phút)

- GV nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS về kể chuyện cho người thân nghe, xem trước nội dung tiết kể chuyện **Nàng tiên ốc**.

Tập đọc**MẸ ỒM**

I. Mục tiêu: - Đọc rành mạch trôi chảy, bước đầu biết đọc diễn cảm 1,2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng tình cảm.

- Hiểu ND bài: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm. TL được các câu hỏi trong SGK, thuộc ít nhất một khổ thơ trong bài.

- học thuộc lòng bài thơ

II. Chuẩn bị:

- HS: Đọc trước bài ở nhà.
- GV: Mỏy tính, ti vi

III. Các hoạt động dạy- học**Hoạt động của thầy**

1. Kiểm tra bài cũ: (5 phút)

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài: (1phút) (Slide 1)

2.2 Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài(12- 15 phút)

a. Luyện đọc đúng: (Slide 23)

*Lần 1: Đọc kết hợp phát hiện, luyện phát âm.

*Lần 2: Đọc kết hợp giúp HS hiểu các từ ngữ mới và khó trong bài.

+ GV đọc diễn cảm toàn bài .

2.3 Tìm hiểu bài (15 phút) (Slide 456)

- YC HS đọc lướt khổ thơ 1,2 trả lời câu hỏi 1 SGK

- GV chốt ý: Mẹ bạn nhỏ ốm.

- GV chốt: Sự quan tâm chăm sóc của làng xóm đối với mẹ bạn nhỏ.

- GV chốt: Bạn nhỏ thương mẹ, mong mẹ chóng khỏe, làm mọi việc để mẹ vui, thấy mẹ là người có ý nghĩa to lớn đối với mình.

2.4. Hướng dẫn đọc diễn cảm và học thuộc lòng bài thơ(Slide 78)

- GV hướng dẫn HS luyện đọc diễn cảm 1,2 khổ và thi đọc diễn cảm một đoạn tiêu biểu: Khổ 4,5

- GV đọc diễn cảm khổ thơ, GV theo dõi uốn nắn.

- GV tổ chức thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ, cả bài thơ.

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV hỏi: Bài thơ giúp các em hiểu điều gì?

GV ghi đại ý: **Tình cảm yêu thương sâu sắc, sự hiếu thảo, lòng biết ơn của bạn nhỏ đối với người**

Hoạt động của trò

- 2 HS nối tiếp nhau đọc bài trả lời câu hỏi về nội dung bài học

- 1 HS đọc cả bài
+HS tiếp nối nhau đọc 7 khổ thơ (2 lần)
+ HS luyện đọc cá nhân.
+1,2 HS đọc cả bài.

- HS đọc

- HS đọc lướt khổ thơ 3 để trả lời câu hỏi 2 SGK.

- HS đọc thầm toàn bài thơ thảo luận câu hỏi 3 SGK theo bàn

- 3HS nối tiếp đọc 7 khổ

- HS luyện đọc diễn cảm theo cặp.

- HS thi đọc diễn cảm trước lớp

- HS nhắm thuộc lòng bài thơ.

- HS nêu

mẹ bị ốm.

HD3. HD ứng dụng: Các em học được điều gì qua bài thơ trên? Các em sẽ làm gì để cha mẹ vui lòng?

Tập làm văn

THỂ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN

I. Mục tiêu: - Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1,2 nhân vật và nói nên được một điều có ý nghĩa.

- Hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện(ND ghi nhớ).

- Tự giác tích cực học tập

II. Chuẩn bị:

- HS: VBT

- GV: Mỏy tónh, ti vi

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1. Mở đầu: nêu yêu cầu và cách học tiết TLV

HD2. Dạy bài mới:

2.1. Giới thiệu bài.

2.2. Hướng dẫn HS hình thành kiến thức mới
(Slide 1)

a. Hướng dẫn HS nhận xét: Tổ chức hoạt động nhóm

* Bài tập 1: - GV giao nhiệm vụ(Slide 23)

- GV chốt lại lời giải đúng:

+ ý nghĩa của truyện: : Câu chuyện ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái(như hai mẹ con bà nông dân) sẵn lòng giúp đỡ, cứu giúp đồng loại, khẳng định người giàu lòng nhân ái sẽ được đền đáp xứng đáng. Truyện còn nhằm giải thích sự hình thành Hồ Ba Bể.

* Bài tập 2: Tổ chức làm việc cả lớp(Slide 45)

- GV gợi ý: + Bài văn có nhân vật không? Bài văn có kể các sự việc xảy ra đối với nhân vật không?

- GV chốt lại : Bài Hồ Ba Bể không phải là bài văn kể chuyện, mà chỉ là bài văn giới thiệu về Hồ Ba Bể (dùng trong ngành du lịch, hay trong các sách giới thiệu danh lam thắng cảnh)

b. Hướng dẫn HS ghi nhớ.

- GV giải thích rõ nội dung ghi nhớ.

2.3. Hướng dẫn HS luyện tập(20 phút)

a. Bài tập 1:- GV gợi ý(Slide 6)

- GV đưa ra tiêu chuẩn đánh giá nhận xét.

- Cả lớp và GV nhận xét góp ý.

b. Bài tập 2: (Slide 7)

4. HD ứng dụng:- Về học thuộc phần ghi nhớ. Viết lại vào vở bài em vừa kể.

Hoạt động của trò

- HS theo dõi

- 1 HS đọc nội dung bài tập
- 1 HS kể lại câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể .
- trình bày - Các HS khác nhận xét.

- HS nêu

- Cả lớp đọc thầm lại, trả lời câu hỏi.
- HS trả lời , các em khác nhận xét.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. Mục tiêu: - Điền được cấu tạo của tiếng theo 3 phần đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu ở BT1.

- Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT1, 2. Biết được các cặp vần tiếng bắt vần với nhau trong BT4. Giải được câu đố ở BT5.

- ý thức sử dụng từ đúng văn cảnh

II. Chuẩn bị:

- HS: VBT

- GV: Mỏy tónh, ti vi

III. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

HD1. Kiểm tra bài cũ: (5 phút) 2 HS lên bảng phân tích 3 bộ phận của các tiếng trong câu *Lá lành đùm lá rách*

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài. 1 phút

2.2. Hướng dẫn thực hành: 30 - 35 phút

a. Bài tập 1(Slide 12)

GV nhận xét đánh giá chốt lời giải đúng.

b. Bài tập 2: Làm việc cá nhân (Slide 34)

- GV nhận xét đánh giá.

c. Bài tập 3 : (Slide 1) giao nhiệm vụ

- GV chốt lại lời giải đúng:

d. Bài tập 4: HS đọc yêu cầu của bài tập

- GV chốt lại ý kiến đúng: Hai tiếng bắt vần với nhau là hai tiếng có phần vần giống nhau - giống hoàn toàn hoặc không hoàn toàn.

đ. Bài tập 5: Tổ chức thi giải nhanh.

- GV nhận xét chốt lời giải đúng: là chữ **bút**

HD3. HD ứng dụng:

Viết 1 câu thơ rồi phân tích cấu tạo tiếng của từng chữ.

Hoạt động của trò

- HS làm bảng, lớp làm nháp

- HS đọc yêu cầu của bài tập, đọc VD
- HS phân tích theo cặp câu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ .

- Đại diện một số em lên trả lời.

- Các HS khác nhận xét.

- HS tự tìm tiếng có vần giống nhau trong câu tục ngữ trên.

- HS đọc tiếng bắt vần với nhau: ngoài- hoài.

- HS khác nhận xét.

- HS đọc yêu cầu của đề bài.

- HS tìm lời giải đúng. Đại diện 4 nhóm lên trình bày .

- Các em khác nhận xét bổ sung.

- HS thực hiện

- HS phát biểu cá nhân.

- Các em khác nhận xét.

Tập làm văn

NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN

I. Mục tiêu.- Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện Ba anh em

- Bước đầu hiểu thế nào là NV(ND ghi nhớ).

- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (BT2).

II. Chuẩn bị:

- HS: VBT

- GV: Mỏy tónh, ti vi

II. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

HD1. Kiểm tra bài cũ: (5phút)

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài. (1phút)

2.2. Hướng dẫn HS hình thành kiến thức mới (5-10 phút) (Slide 1234)

a. Hướng dẫn HS nhận xét:

* Bài tập 1: Tổ chức hoạt động

- GV giao nhiệm vụ cho hs.

- Cả lớp và GV nhận xét , chốt lại lời giải đúng:

* Bài tập 2: (Slide 56)

- GV nhận xét chốt lại :

b. Hướng dẫn HS ghi nhớ: (Slide 7)

- GV nhắc các em học thuộc phần ghi nhớ.

2.3. Hướng dẫn HS luyện tập (25 phút)

a. Bài tập 1: Làm việc cá nhân. (Slide 8)

- GV nhận xét chốt lại :

b. Bài tập 2: (Slide 9)

- Tổ chức thảo luận theo bàn

- Cả lớp và GV nhận xét cách kể của từng em, kết luận bạn kể hay nhất.

Hoạt động của trò

- HS trả lời câu hỏi: Bài văn kể chuyện khác bài văn không phải là văn kể chuyện ở những điểm nào?

- Một HS đọc yêu cầu của bài.

- Một HS nói tên những chuyện em đã học (*Đế Mèn bênh vực kẻ yếu, Sự tích hồ Ba Bể*)

- Các hs, hoàn thành bài tập và lên trình bày trước lớp.

- HS đọc yêu cầu bài 2

- HS trao đổi tròn zoom

- Ba em đọc phần ghi nhớ SGK

- Cả lớp đọc thầm lại, QS tranh - HS trả lời các câu hỏi.

- HS nhận xét bổ sung.

- HS đọc nội dung bài tập

- HS trao đổi, tranh luận về các hướng sự việc có thể diễn ra.

- HS thi kể.

HD3. HD ứng dụng:

- Học thuộc phần ghi nhớ trong bài học.

MẪN KHOA HỌC

CON NGƯỜI CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?

I. Mục tiêu

- Nêu được những yếu tố mà con người cũng như những sinh vật khác cần để duy trì sự sống của mình.

- Kể ra một số đk vật chất và tinh thần mà chỉ con người mới cần trong cuộc sống.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống.

II. Chuẩn bị:

- HS: SGK

- GV: Bảng phụ, phiếu

II. Các hoạt động dạy học:**1. Giới thiệu bài. (1phút)****2. Hướng dẫn tìm hiểu bài***Hoạt động 1: Động não (10phút)*

*Cách tiến hành:

Bước 1: - GV đặt vấn đề và yêu cầu: kể ra những thứ các em cần dùng hàng ngày để duy

trì sự sống của mình

- HS lần lượt nói, mỗi em nói một ý ngắn gọn.

- GV ghi tất cả các ý kiến đó lên bảng.

Bước 2: GV tóm tắt lại tất cả các ý kiến của HS và rút ra nhận xét chung.

Kết luận

Hoạt động 2: Làm việc với VBT và SGK (10phút)

*Cách tiến hành

Bước 1: Làm việc với phiếu học tập theo nhóm

- GV chia lớp làm 3 nhóm, mở VBT, giao việc.

- HS làm việc với VBT.

Bài 1: Hãy đánh dấu x vào các cột tương ứng với những yếu tố cần cho sự sống của con

người, động vật và thực vật.

Những yếu tố cần cho sự sống	Con người	Động vật	Thực vật
1. Không khí			
2. Nước			
3. ánh sáng			
4. Nhiệt độ (thích hợp với từng đối tượng)			
5. Thức ăn (phù hợp với từng đối tượng)			
6. Nhà ở			
7. Tình cảm gia đình			
8. Phương tiện giao thông			
9. Tình cảm bạn bè			
10. Quần áo			
11. Trường học			
12. Đồ chơi			
13. Sách báo			

Bước 2: Chữa bài tập cả lớp.

- Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc VBT.

- HS khác nhận xét bổ sung.

Bước 3: Thảo luận cả lớp

- Dựa vào kết quả làm việc VBT. HS mở SGK thảo luận 2 câu hỏi trong BT2:

+ Như mọi sinh vật khác, con người cần gì để duy trì sự sống của mình?

+ Hơn hẳn những sinh vật khác, cuộc sống của con người còn cần những gì?

Hoạt động 3: Trò chơi cuộc hành trình đến hành tinh khác (10phút)

* Cách tiến hành: Bước 1: Tổ chức

- GV chia lớp thành 6 nhóm, Mở VBT 3
- HS tự vẽ vào vở (mỗi vở chỉ vẽ một thứ) bao gồm những thứ “ cần có” để duy trì cuộc sống và những thứ các em “muốn có”
- Bước 2: Hướng dẫn cách chơi và chơi:
- Bước 3: Thảo luận
- Từng nhóm so sánh kết quả lựa chọn của nhóm mình với các nhóm khác và giải thích tại sao lại lựa chọn như vậy.

3. **Củng cố, dặn dò** (3phút)

- HS nhắc lại nội dung bài học.
- GV nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau “ Trao đổi chất ở người”

TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI

- I. Mục tiêu-** Nêu được một số biểu hiện về sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường như: lấy vào khí ô xi, thức ăn, nước uống; thải ra khí các-bô-níc, phân và nước tiểu.
- Hoàn thành sơ đồ trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường.

II. Chuẩn bị:

- HS: SGK
- GV: Mỏy tónh, ti vi

III. Các hoạt động dạy- học

1. **Kiểm tra bài cũ** (5 phút): 3 HS trả lời con người cần gì để duy trì sự sống?

2. **Dạy bài mới**

2.1 **Hướng dẫn tìm hiểu bài**

Hoạt động 1: Tìm hiểu về sự trao đổi chất ở người (15 phút) (Slide 1234)

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS quan sát :

- Trước hết kể tên những gì được vẽ trong hình 1 trang 6 SGK
- Phát hiện ra những thứ đóng vai trò quan trọng đối với sự sống của con người được thể hiện trong hình(ánh sáng, nước, thức ăn).
- Phát hiện thêm những yếu tố cần cho sự sống của con người mà không thể hiện được qua hình vẽ như không khí.
- Tìm xem cơ thể người lấy những gì từ môi trường và thải ra môi trường những gì trong quá trình sống của mình.

Bước 2: HS suy nghĩ trả lời.

Bước 3: Hoạt động cả lớp.

- HS lên trình bày kết quả làm việc của mình(mỗi hs chỉ cần nói 1,2 ý)

Bước 4: GV yêu cầu HS đọc đoạn đầu của mục Bạn cần biết và trả lời câu hỏi:

- Trao đổi chất là gì?
- Nêu vai trò của sự trao đổi chất đối với con người, thực vật và động vật.

Kết luận: Hằng ngày, cơ thể người phải lấy từ môi trường thức ăn, nước uống, khí ô-xi và thải ra phân, nước tiểu, khí các-bô-níc để tồn tại.

- Trao đổi chất là quá trình cơ thể lấy thức ăn, nước, không khí từ môi trường và thải ra môi trường những chất thừa, cặn bã.

- Con người ,thực vật và động vật có trao đổi chất với môi trường thì mới sống được.

Hoạt động 2: Thực hành vẽ sơ đồ sự TĐC giữa cơ thể người với môi trường (15 phút) (Slide 56)

Bước 1: Làm việc

- GV yêu cầu HS vẽ hoặc viết sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường theo trí tưởng tượng của mình.

- GV giảng cho HS hiểu hình 2 trang 7 chỉ là gợi ý, các nhóm có thể vẽ hoặc viết tùy theo sự sáng tạo của nhóm mình.

Bước 2: Trình bày sản phẩm

- Từng nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.

- Các nhóm trình bày ý tưởng của nhóm mình đã được thể hiện qua hình vẽ như thế nào.

- Các HS khác nghe, hỏi hoặc nhận xét.

3. Củng cố, dặn dò: (3 phút

MẪN LỊCH SỬ

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

I. Mục tiêu :

- Biết môn lịch sử và địa lí ở lớp 4 giúp Hs hiểu biết về thiên nhiên và con người Việt Nam, biết công lao của ông cha ta trong thời kỳ dựng nước từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.
- Biết môn lịch sử và Địa lí góp phần Giáo dục HS tôn trọng thiên nhiên, con người và đất nước Việt Nam

II. Chuẩn bị:

- HS: Đọc bài trước.
- GV: Mỏy tính, ti vi

III. Hoạt động trên lớp :

Hoạt động của GV

1. Ổn định :

2. KTBC : Giới thiệu về môn lịch sử và địa lý.

3. Bài mới :

***Giới thiệu:** Hm nay các em sẽ học Lịch sử bài *Môn lịch sử và địa lí*

***Hoạt động 1: làm việc cả lớp:** (Slide 1)

- GV giới thiệu vị trí của nước ta và các cư dân ở mỗi vùng (SGK) : Có 54 dân tộc chung sống ở miền núi, trung du và đồng bằng, có dân tộc sống trên các đảo, quần đảo.

- GV yêu cầu Hs trờnh bày lại và xác định trên bản đồ hành chính Việt Nam vị trí tỉnh, thành phố mà em đang sống

***Hoạt động 2** (Slide 2)

- Hoạt động sản xuất của người Thái.

- Cảnh chợ phiên của người vùng cao.

- Lễ hội của người Hmông.

- Yêu cầu HS tởm hiểu và mụ tả bức tranh đó.

- **GV kết luận:** “Mỗi dân tộc sống trên đất nước VN có nét Văn hóa riêng nhưng đều có chung một tổ quốc, một lịch sử VN.”

***Hoạt động 3 : làm việc cả lớp:** (Slide 3,4,5)

- Đề có một tổ quốc tươi đẹp như hôm nay ông cha ta phải trải qua hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước.

- Em hỏy kể 1 gương đầu tranh giữ nước của

Hoạt động của HS

Hỏt vui.

- HS lặp lại.

- HS trờnh bày và xác định trên bản đồ VN vị trí tỉnh, TP em đang sống.

- HS làm việc.

- Đại diện nhóm trờnh bày trước lớp.

- Nhúm khỏc nhận xét.

+ Tại sao cùng vẽ về Việt Nam mà bản đồ hình 3 trong SGK lại nhỏ hơn bản đồ Địa lí Việt Nam treo tường?

Bước 2: Đại diện HS trả lời trước lớp.

- GV nhận xét chốt lại ý đúng.

* Một số yếu tố của bản đồ

Hoạt động 3: (Slide 567)

Bước 1 : GV giao nhiệm vụ cho hs.

- hs đọc SGK quan sát bản đồ trên bảng và thảo luận các câu hỏi sau:

+ Nhóm 1: Tên bản đồ cho ta biết điều gì?

+ Nhóm 2: Trên bản đồ người ta thường qui định các hướng Bắc(B), Nam(N), Đông(Đ), Tây(T) như thế nào? Chỉ các hướng B, N, Đ, T trên bản đồ địa lí Việt Nam (hình 3)

+ Nhóm 3: Tỉ lệ bản đồ cho em biết điều gì? Đọc tỉ lệ bản đồ ở hình 2 và cho biết (1 cm) trên bản đồ ứng với bao nhiêu mét(m) trên thực tế?

+ Nhóm 4: Bảng chú giải ở hình 3 có những kí hiệu nào? Kí hiệu bản đồ được dùng để làm gì?

Bước 2: Đại diện hs trình bày kết quả trước lớp

- Các hs khác nhận xét, bổ sung

- GV giải thích thêm: Tỉ lệ bản đồ thường được biểu diễn dưới dạng tỉ số, là một phân số luôn có tử số là 1. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại.

Hoạt động 4: Thực hành vẽ một số kí hiệu bản đồ

Bước 1: Làm việc cá nhân(Slide 8)

- HS quan sát bảng chú giải ở hình 3 và vẽ một số đối tượng địa lí như: Đường biên giới quốc gia, mỏ than, sông, thủ đô.

Bước 2: Làm việc theo từng cặp

- Hai em thi đồ cùng nhau: 1 em vẽ kí hiệu, 1 em nói kí hiệu thể hiện cái gì

3. Củng cố, dặn dò: (3phút)

MẪN KỸ THUẬT

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU.

I. Mục tiêu

- HS biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để cắt, khâu, thêu

- thực hiện được thao tác khâu chỉ vào kim và vẽ nút chỉ

- Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động

II. Chuẩn bị:

- HS: Bộ khâu thêu

- GV:

+ Một số mẫu vật liệu và dụng cụ cắt, khâu, thêu:

+ Một số mẫu vải và chỉ khâu chỉ thêu các màu.

+ kim khâu, kim thêu các cỡ.

+ kéo cắt vải, khung thêu cầm tay, phấn màu, thước dẹt, thước dây.

+ Một số sản phẩm may, khâu, thêu.

III. Các hoạt động dạy- học

1. Giới thiệu bài: - GV giới thiệu một số sản phẩm may, khâu, thêu.

- GV nêu mục đích bài học.

2. Hướng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: GV hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét về vật liệu khâu thêu

a. *Vải*: - HS đọc nội dung a SGK, quan sát màu sắc, hoa văn, độ dày mỏng của một số mẫu vải để nêu nhận xét về đặc điểm của vải.

- GV nhận xét và kết luận: Vải là vật liệu chính để may, khâu, thêu thành quần, áo và nhiều sản phẩm cần thiết khác cho con người.

- GV hướng dẫn HS chọn vải để khâu, thêu (vải sợi bông, vải sợi pha).

b. *Chỉ*: - HS đọc mục b SGK trả lời câu hỏi theo hình 1 SGK

- GV giới thiệu một số mẫu chỉ khâu, chỉ thêu.

- Kết luận: Chỉ khâu, chỉ thêu được làm từ nguyên liệu như sợi bông, sợi lanh, sợi hoá học, tơ và được nhuộm thành nhiều màu hoặc để trắng.

Hoạt động 2: GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo

- HS quan sát hình 2 SGK nêu đặc điểm cấu tạo của kéo cắt vải; so sánh với kéo cắt chỉ.

- GV thực hành sử dụng kéo cắt vải, kéo cắt chỉ cho HS quan sát.

- GV giới thiệu thêm về lưu ý khi sử dụng kéo cắt vải

- HS quan sát hình 3 nêu cách cầm kéo cắt vải

- GV hướng dẫn HS cách cầm kéo cắt vải

- 1,2 HS thực hiện thao tác cầm kéo cắt vải, các em khác theo dõi nhận xét

3. HĐ ứng dụng

- Nhờ cha mẹ tìm hiểu trước cách sử dụng kim...

MÔN ĐẠO ĐỨC

Bài 1: TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (T1)

I. Mục tiêu: - HS nhận thức được: cần phải trung thực trong học tập, giá trị của trung thực nói chung và trung thực trong học tập nói riêng.

- Biết trung thực trong học tập

- Đồng tình, ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập

II. Tài liệu và phương tiện: - Các mẫu chuyện, tấm gương về sự trung thực trong học tập

III. các hoạt động dạy - học

1. Giới thiệu bài. (1 phút)

2. Hướng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: Xử lý tình huống (10 phút)

* Mục tiêu: HS biết xử lý trung thực theo tình huống cho trước.

* Tiến hành: Bước 1 HS xem tranh trong SGK và đọc nội dung tình huống.

Bước 2: HS liệt kê các cách giải quyết có thể có của bạn Long trong tình huống.

Bước 3 : GV tóm tắt thành mấy cách giải quyết chính:

- Mượn tranh ảnh của bạn để đưa cô giáo xem.

- Nói dối cô đã sưu tầm nhưng quên ở nhà.

- Nhận lỗi và hứa với cô sẽ sưu tầm, nộp sau.

Bước 4: GV hỏi: Nếu em là Long em sẽ giải quyết theo cách nào?

- HS giơ tay để chọn cách xử lý sau đó sẽ chia thành các nhóm. Từng nhóm thảo luận xem vì sao lại chọn cách giải quyết ấy.

Bước 5: hs suy nghĩ.

Bước 6: HS trình bày.

- Cả lớp trao đổi, bổ sung về mặt tích cực, hạn chế của mỗi cách giải quyết.

* **Kết luận:** Cách giải quyết (c) là phù hợp, thể hiện tính trung thực trong học tập.

- Một số HS đọc phần ghi nhớ SGK

Hoạt động 2: Làm việc cá nhân bài tập 1- SGK (10 phút)

* Mục tiêu: Nhận biết việc làm trung thực, việc làm không trung thực.

* Tiến hành: Bước 1: Gv nêu yêu cầu bài tập

Bước 2 : HS làm việc cá nhân.

Bước 3: HS trình bày ý kiến trao đổi chất vấn lẫn nhau.

* GV kết luận: - Việc (c) là trung thực trong học tập.

- Các việc (a), (b), (d) là thiếu trung thực trong học tập

Hoạt động 3: bài tập 2 SGK (10 phút)

* Mục tiêu: Biết bày tỏ thái độ của bản thân trước các hành động

*Tiến hành:GV nêu từng ý của bài tập và yêu cầu mỗi HS tự lựa chọn và đứng vào một trong ba vị trí, quy ước theo ba thái độ:

+ Tán thành.

+ Phân vân

+ Không tán thành.

Bước 2: GV yêu cầu HS có cùng sự lựa chọn thảo luận, giải thích lí do lựa chọn của mình.

Bước 3: Cả lớp trao đổi bổ sung

*GV kết luận: ý kiến (b), (c) là đúng. ý kiến (a) là sai.

*GV yêu cầu một số em đọc ghi nhớ SGK

3. HĐ ứng dụng: 1. HS về sưu tầm những mẫu chuyện, tấm gương về trung thực trong học tập.

2. Tự liên hệ bài tập 6 SGK.

3. Các nhóm chuẩn bị tiểu phẩm theo chủ đề bài học (bài tập 5 SGK).

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LẤN LỚP

Tiết 1+2: Khai giảng năm học mới

Tiết 3 +4: EM LÀM VỆ SINH VÀ TRANG TRÍ LỚP HỌC

I. Yêu cầu cần đạt

- HS biết làm vệ sinh và trang trí lớp học.

- Giáo dục HS cú thói quen lao động và hiểu được giá trị, ý nghĩa của việc tự bỏ sức lao động tạo nên khung cảnh lớp, trường khang trang, sạch đẹp.

II. Quy mô hoạt động

Tổ chức theo quy mụ lớp.

III. Tờa liệu và phương tiện

- Cốc dụng cụ phục vụ cho tổng vệ sinh: khẩu trang, chổi, xẻng, giẻ lau, chậu nước,...

- Cốc nguyên liệu trang trí lớp học: chậu hoa, hoa giấy, tranh ảnh...

IV. Các bước thực hiện

Bước 1: Chuẩn bị

- GV cần phổ biến cho HS nắm được mục đích, yêu cầu của hoạt động.

- Thảo luận, phổ biến những công việc cần làm để lớp học sạch và đẹp.

Lưu ý: Ngoài những quy định trang trí lớp học chung của toàn trường, đề nghị cả lớp cùng suy nghĩ để đề xuất cách trang trí lớp học của mỗnh.

+ Bố trí gọn gàng khu vực dành cho chỗ để mũ...

+ Trang trí góc (hoặc phần tường) để treo bảng hay treo khung dán giấy khổ to dành cho nơi dán những tư liệu học tập hằng tuần.

+ Trang trí bảng thi đua, bảng giới thiệu những thành tích nổi bật của tập thể, của cá nhân trong lớp.

+ Treo tranh, ảnh, cây cảnh, chậu hoa

- Phấn cộng cụ thể việc cho cốc tổ/ cỏ nhón.

- Tổ trưởng họp tổ, phân công tổ viên chuẩn bị dụng cụ.

Bước 2: Tiến hành vệ sinh và trang trí lớp học

- Từng tổ làm vệ sinh lớp học theo sự phân công.

- Sau khi làm vệ sinh xong, cả lớp tiến hành trang trí lớp học theo kế hoạch đã đề ra.

Bước 3: Tổng kết – Đánh giá

- Cả lớp dành ít phút để phát biểu cảm nhận của mình sau khi lớp học được vệ sinh và trang trí xong.

- GV nhận xét, khen ngợi cả lớp đã hoàn thành tốt công việc được giao. Khuyến khích HS sẽ bảo vệ thành quả lao động của mình, giữ gìn cho lớp học luôn khang trang, sạch đẹp.

Tiết 5+6+7: Vui trung thu

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ SINH HOẠT LỚP

I. Mục tiêu :

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Bầu ban công sự lớp.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm

- Thực hiện đúng nội quy nhà trường, thực hiện đúng lịch học đầu năm.
- HS đi học đều tỉ lệ chuyên cần cao.
- Bước đầu đã ổn định nề nếp.
- Có đầy đủ sách vở và đồ dùng học tập

b. Tồn tại :

- Hiện tượng nói chuyện còn nhiều.
- Chữ viết xấu, đọc chậm.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

- Tiếp tục thi đua học tốt .
- Làm tốt công tác vệ sinh, ôn bài đầu giờ.
- Chấm dứt hiện tượng quên vở, đồ dùng học tập.
- Khắc phục ngay tình trạng thiếu sách giáo khoa do mất.

- Làm tốt bài tập cuối tuần.

4. Bầu ban công sự lớp:

GV: Nêu tiêu chí ban công sự lớp.

- 1 lớp trưởng : Điều hành chung.
- 3 lớp phó: Văn nghệ, học tập, Lao động vệ sinh.

HS: Bầu theo hình thức giơ tay.

xét, đánh giá của người kiểm tra:

.....

.....

.....

.....

Bài soạn đúng kế hoạch, còn lỗi sai phong chữ
27/8/2022


Vũ Hùng Thanh

Duyệt sử dụng lên lớp

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu